

Số: 17/NQ-HĐND

Phong Thổ, ngày 15 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt kế hoạch sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Phong Thổ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHONG THỔ
KHÓA II, KỶ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc quy định một số nội dung thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2026;

Căn cứ Công văn số 01/CV-QBV&PTR ngày 05/01/2026 của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lai Châu về việc thông báo chi tiết số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2026;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 10/4/2026 của UBND xã về đề nghị ban hành Nghị quyết phê duyệt kế hoạch sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2026 và Báo cáo thẩm tra số 07/BC-HĐND ngày 14/4/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2026 của UBND xã Phong Thổ, như sau:

1. Nguồn thu

- Diện tích cung ứng DVMTR: 4.846,87 ha.

- Diện tích quy đổi theo hệ số K: 3.586,95 ha.

- Số tiền chi trả: 3.593.000.000 đồng.

(*Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu đồng*).

- *Nguồn kinh phí: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2026.*

2. Nội dung chi, mức chi

2.1. Chi quản lý: 306.758.000 đồng.

(*Số tiền bằng chữ: Ba trăm linh sáu triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

2.2. Chi trả bên nhận hợp đồng bảo vệ rừng: 3.286.242.000 đồng.

(*Số tiền bằng chữ: Ba tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

(*Có Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức, thực hiện nhiệm vụ, thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về số diện tích quy đổi theo hệ số K chi tiết đến từng thôn, bản, tổ dân phố; các nhóm hộ gia đình trên địa bàn xã.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Phong Thổ khóa II, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Trưởng thôn, bản, tổ dân phố;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Đình Quang Tuấn